

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Ngọc Anh

Ông Trần Quang Trung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên
tòa:** Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 05/5/1991 tại xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: thôn Cây Th, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph, bà Lê thị H (đều đã chết); vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017 cho đến nay, có mặt theo lệnh trích xuất.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1950; trú tại: thôn Cây Th, xã Cảnh H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, vắng mặt

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993; trú tại: thôn Long Ch, xã Phù H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

Anh Mai Văn H, sinh năm 1986; trú tại: thôn Tiên X, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; trú tại: thôn Tiên X, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 11/11/2017 Mai Văn H và Nguyễn Văn C cùng trú tại xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng B đến nhà D chơi. Khi đến, thì trong nhà của D còn có Hoàng Văn H, trú tại thôn Long Ch, xã Phù H, huyện Quảng Tr. Đến khoảng 10 giờ 30 phút Lê Văn D lấy xe mô tô BKS 73E1-224.80 của Hoàng Văn H đi xuống thị xã Ba Đ để mua ma túy về sử dụng. Khi đến địa điểm gần sân vận động thị xã Ba Đ, D gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, nơi ở) và nhờ đi mua ma túy cho D với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D chạy xe về nhà và lấy một phần ma túy vừa mua được để cùng với Hoàng Văn H, Mai Văn H và Nguyễn Văn C sử dụng, số ma túy còn lại D đem cất giấu trong người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, lập biên bản và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Tr ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của D đã phát hiện, thu giữ dưới sàn nhà gian bếp có một gói chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc bên ngoài bọc bằng túi ni lon màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 955/GĐ-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: các mẫu ký hiệu gửi giám định là Hêrôin có tổng trọng lượng 1,272 gam, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 20, danh mục I của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 (nay là khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 - 18 tháng tù; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật giám định số 955/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B niêm phong ngày 13/11/2017, bên trong có chứa chất ma túy.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Tr đã thu giữ 02 gói ma túy là tang vật của vụ án chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý. Riêng

các vật chứng thu giữ gồm: 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã cũ; 01 cây kiếm bằng kim loại; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 1.065.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D, qua xác minh, các vật chứng này không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Bị cáo Dũ và bị cáo đã ủy quyền cho bà Lê Thị L (dì ruột) nhận thay. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73E1-224.80, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER là xe của anh Hoàng Văn H, khi anh H cho bị cáo D mượn hoàn toàn không biết mục đích của D sử dụng để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Tr đã trả lại xe cho anh H chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Tr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Tr, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai và thừa nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, bị cáo một mình sử dụng xe mô tô đi từ nhà của bị cáo xuống thị xã Ba Đ để mua ma túy về sử dụng với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà chia ra một phần cùng với một số người bạn của bị cáo sử dụng, phần còn lại bị cáo cất giấu đến chiều khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo lấy ra để tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Tr bắt quả tang.

Theo quy định tại danh mục I, ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam thì Heroin là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây nên sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của các vấn đề về tệ nạn ma túy. Hơn nữa, hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp không ngừng quan tâm trong việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của loại tệ nạn này đối với xã hội. Lẽ ra bị cáo phải là người hiểu rõ, thể hiện vai trò, trách nhiệm của một người thanh niên trong thời đại mới để tự phòng tránh, đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của tệ nạn này. Thế nhưng bị cáo lại không nhận thức được điều đó và chọn cho mình một lối sống buông thả, hoàn toàn đi ngược lại với xu thế phát triển chung của toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tại thời điểm phạm tội mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình là đối tượng đã từng sử dụng ma túy. Vì vậy thiết nghĩ cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng và điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bố, mẹ đều đã qua đời sớm nên bị cáo phần nào thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc từ phía gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự 1999 cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật (01/01/2018), nên căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về áp dụng chính sách có lợi đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án có đối tượng người đàn ông làm nghề xe ôm đã đi mua ma túy giúp bị cáo D. Nhưng quá trình điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ 02 gói chất bột màu trắng, theo kết quả giám định có chứa thành phần Hêrôin. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp vật cấm lưu hành. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn D** 15(*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/11/2017).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn D với thời hạn 45(*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2018), để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật giám định số 955/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B niêm phong ngày 13/11/2017, bên trong có chứa chất ma túy. Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có các đặc điểm như được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Tr với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Tr ngày 02 tháng 3 năm 2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình